

KẾ HOẠCH

Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2030

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Tình hình thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh

Ngày 07/3/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 456/QĐ-UBND phê duyệt Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016-2020, qua đó đã đề ra các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp cơ bản để các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan triển khai. Trong giai đoạn 2016-2020, việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đã được các cấp chính quyền, các cơ quan, đơn vị và người dân trên địa bàn quan tâm thực hiện; Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đã từng bước đi vào đời sống; công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức được đẩy mạnh thông qua các hoạt động như: chiến dịch giờ trái đất, gia đình tiết kiệm điện, chuyên mục tiết kiệm năng lượng, tổ chức mít tinh, hội thảo, xây dựng sổ tay, tờ rơi về tiết kiệm năng lượng; hướng dẫn hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thay thế máy móc, thiết bị lạc hậu hiệu suất thấp bằng thiết bị, dây chuyền công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng, sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới trong quá trình sản xuất, giúp nâng cao chất lượng, giảm giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

Kết quả bước đầu được thể hiện rõ ở một số nội dung như: các cơ quan sử dụng ngân sách thực hiện quản lý, sử dụng, mua sắm trang thiết bị tại cơ quan đảm bảo tiết kiệm hiệu quả; công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm được tăng cường, mức tiêu hao năng lượng trên đơn vị sản phẩm đảm bảo theo quy định; hệ thống điện được đầu tư đồng bộ, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật; hệ thống chiếu sáng công cộng sử dụng điều khiển tự động, hiệu suất cao; phương tiện giao thông khuyến khích sử dụng xăng sinh học thay xăng, dầu sử dụng nguyên liệu hóa thạch.

2. Một số khó khăn, vướng mắc

Mặc dù Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản hướng dẫn khá đầy đủ; tuy nhiên, trong thực tiễn vẫn gặp nhiều khó khăn, tồn tại như: nhận thức của người dân, doanh nghiệp trong việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả chưa cao; việc đầu tư cải tạo, thay thế các thiết bị dây chuyền công nghệ trong các ngành công nghiệp đòi hỏi phải có nguồn vốn đầu tư lớn, là



rào cản cho việc cải tiến công nghệ, áp dụng khoa học kỹ thuật; nguồn lực tài chính đầu tư cho tiết kiệm năng lượng còn hạn chế; việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các công trình có vốn ngân sách gặp trở ngại về định mức, đơn giá, suất đầu tư; việc triển khai thực hiện quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả chưa quyết liệt...

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17/6/2010;
- Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
- Thông tư số 09/2012/TT-BCT ngày 20/4/2012 của Bộ Công Thương quy định về việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, thực hiện kiểm toán năng lượng;
- Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030;
- Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 01/4/2020 của UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện tiết kiệm trong sử dụng điện trên địa bàn tỉnh.

III. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu chung

Tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức cho tổ chức, cá nhân về phương pháp quản lý và sử dụng năng lượng đúng mục đích, tiết kiệm năng lượng nhưng vẫn đạt hiệu quả cao, mang tính đột phá trong việc nâng cao ý thức thức và hành động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tập trung vào các lĩnh vực như: sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông, hoạt động dịch vụ, hộ gia đình khai thác hợp lý các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường.

Huy động mọi nguồn lực để thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua việc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp quản lý nhà nước, hỗ trợ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển sản phẩm, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, tranh thủ kinh nghiệm và sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong mọi hoạt động của xã hội; giảm cường độ năng lượng trong các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế; tiết kiệm năng lượng trở thành hoạt động thường xuyên đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và các ngành kinh tế tiêu thụ nhiều năng lượng; hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

** Giai đoạn 2021-2025:*

- Đạt mức tiết kiệm năng lượng từ 5% đến 7% tổng tiêu thụ năng lượng toàn tỉnh.

- Đảm bảo 100% doanh nghiệp vận tải trọng điểm có chương trình phổ biến kỹ năng điều khiển phương tiện/giải pháp kỹ thuật trong khai thác, sử dụng phương tiện giao thông cơ giới theo hướng tiết kiệm năng lượng.

- Đạt 70% khu công nghiệp và 50% cụm công nghiệp được tiếp cận, áp dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Đảm bảo 100% cơ sở tiêu thụ năng lượng trọng điểm áp dụng hệ thống quản lý năng lượng theo quy định.

- Đảm bảo việc tuân thủ và thực hiện các yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả đối với các công trình xây dựng thuộc phạm vi áp dụng của Quy chuẩn.

- Đạt 01 công trình xây dựng được chứng nhận công trình xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Phối hợp đào tạo và cấp chứng chỉ cho 50 chuyên gia quản lý năng lượng/kiểm toán năng lượng.

- Đạt 60% trường học có hoạt động tuyên truyền, giảng dạy về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Phân đầu đạt công suất lắp đặt 25 MWp điện mặt trời mái nhà.

*** Giai đoạn 2026-2030:**

- Đạt mức tiết kiệm năng lượng từ 8% đến 10% tổng tiêu thụ năng lượng toàn tỉnh.

- Đạt 90% khu công nghiệp và 70% cụm công nghiệp được tiếp cận, áp dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Đạt 02 công trình xây dựng được chứng nhận công trình xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Phối hợp đào tạo và cấp chứng chỉ cho 80 chuyên gia quản lý năng lượng/kiểm toán năng lượng.

- Đạt 100% trường học có hoạt động tuyên truyền, giảng dạy về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Phân đầu đạt công suất lắp đặt 35 MWp điện mặt trời mái nhà.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, vận động cộng đồng, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường

- Xây dựng chương trình truyền thông nhằm phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức, kiến thức, khả năng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên các phương tiện thông tin đại chúng, website và các hình thức phù hợp khác

đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; tuyên truyền vận động cộng đồng hưởng ứng Chiến dịch Giờ trái đất hàng năm.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, các giải pháp công nghệ, hệ thống quảng bá, phân phối sản phẩm tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường đến các cơ sở sử dụng năng lượng, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình.

2. Phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Đào tạo, tăng cường năng lực cho cán bộ các cơ quan đầu mối, cho người quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

- Đưa hoạt động tuyên truyền, giảng dạy về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào trường học, trường dạy nghề.

3. Phát triển, phổ biến các trang thiết bị hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng, từng bước loại bỏ các trang thiết bị hiệu suất thấp

- Phổ biến, ứng dụng các trang thiết bị có hiệu suất cao; phát triển mô hình sử dụng năng lượng xanh; hỗ trợ thị trường sản phẩm sản xuất từ công nghệ hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng.

4. Thúc đẩy tiết kiệm năng lượng trong sản xuất công nghiệp

- Hỗ trợ kiểm toán năng lượng, tư vấn giải pháp tiết kiệm năng lượng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ đánh giá nhanh, đánh giá tổng thể về sản xuất sạch hơn cho các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ thực hiện giải pháp tiết kiệm năng lượng (*sau kiểm toán năng lượng, đánh giá sản xuất sạch hơn*) cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ ứng dụng dây chuyền, trang thiết bị công nghệ mới, tiết kiệm năng lượng vào sản xuất theo quy định.

5. Hợp tác thông qua Hội chợ triển lãm, xúc tiến đầu tư

- Hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh tham gia các Hội chợ triển lãm trong và ngoài nước về chuyên ngành trang thiết bị, công nghệ mới về tiết kiệm năng lượng; phối hợp tổ chức các sự kiện về triển lãm các trang thiết bị, công nghệ tiết kiệm năng lượng, giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, chiếu sáng thông minh... trên địa bàn tỉnh.

6. Ứng dụng năng lượng tái tạo thân thiện môi trường

- Hội thảo chuyên ngành về phát triển điện mặt trời trên địa bàn tỉnh; trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giữa nhà đầu tư và đơn vị cung cấp giải pháp điện mặt trời và kêu gọi đầu tư phát triển các dự án điện mặt trời trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ 5.000.000 đồng/dự án điện mặt trời áp mái có công suất từ 3 đến 5kWp, 10.000.000 đồng/dự án điện mặt trời áp mái có công suất lớn hơn 5kWp, cụ thể như: thủ tục đăng ký lắp đặt, lựa chọn công suất, hỗ trợ điện kế hai chiều, tấm pin, inverter.

7. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong khu vực tòa nhà và chiếu sáng công cộng

- Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng tại các tòa nhà, bệnh viện, trường học, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh.

- Thúc đẩy nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng thông qua xây dựng hệ thống quản lý năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm là công trình xây dựng. Đồng thời, khuyến khích xây dựng hệ thống quản lý năng lượng cho các công trình xây dựng không phải là cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm; phát động thực hành thi đua tiết kiệm sản lượng điện tiêu thụ đối với từng cơ quan hành chính sự nghiệp thuộc địa bàn quản lý.

- Thúc đẩy việc sử dụng đèn LED trong chiếu sáng công cộng và công trình xây dựng; tăng số lượng các trạm đèn được lắp đặt các bộ điều khiển đóng ngắt thông minh để nâng cao hiệu quả chiếu sáng và tiết kiệm năng lượng; hướng dẫn các đơn vị quản lý hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn xây dựng chế độ vận hành phù hợp (vận hành theo thời gian, theo mùa, điều chỉnh cường độ sáng theo cấp công suất cho từng thời điểm).

8. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động quản lý xây dựng

- Đảm bảo việc tuân thủ và thực hiện các yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả đối với các công trình xây dựng thuộc phạm vi áp dụng của Quy chuẩn. Phát triển công trình xây dựng được chứng nhận công trình xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo tiêu chuẩn của ngành xây dựng.

9. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực giao thông vận tải

- Đầu tư hạ tầng giao thông vận tải, phát triển các loại hình vận tải hành khách công cộng thuận tiện, chất lượng; thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức giao thông, duy tu, duy trì; đảm bảo trật tự an toàn giao thông theo hướng văn minh, hiện đại theo hướng giảm tai nạn giao thông; giảm tiêu hao nhiên liệu và ô nhiễm môi trường; phổ biến sử dụng nhiên liệu sinh học (xăng E5). Nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu và xây dựng định mức tiêu hao nhiên liệu cho các tuyến xe buýt, đặc biệt là các tuyến xe buýt sử dụng nhiên liệu mới (CNG, LPG) trên địa bàn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Phối hợp các nguồn vốn cấp từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, vốn của các doanh nghiệp tham gia, cụ thể:

TT	Nguồn kinh phí	Giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2026-2030	Tổng cộng
1	Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương	23,85	31,7	55,55
2	Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước tỉnh	23,25	30,35	53,6
3	Kinh phí đối ứng của các tổ chức, doanh nghiệp (vốn khác)	49,6	68,2	117,8
	Cộng	96,7	130,25	226,95

(có Phụ lục diễn giải chi tiết kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương: Là cơ quan thường trực, giúp UBND tỉnh theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2021-2030 của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch; chủ trì giám sát, đôn đốc, kiểm tra hoạt động triển khai, kết quả thực hiện của từng cơ quan, đơn vị; tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hàng năm, đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh, Bộ Công Thương...; theo dõi, rà soát và xây dựng cơ chế nhằm khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng, đề xuất UBND tỉnh ban hành chính sách cho phù hợp điều kiện thực tế từng giai đoạn và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty Điện lực Bình Phước và các địa phương rà soát, lập danh sách các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm hàng năm. Kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm thực hiện các quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản pháp luật liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành địa phương liên quan kiểm tra, hướng dẫn tình hình thực hiện định mức tiêu hao năng lượng trong một số ngành công nghiệp trọng điểm, đảm bảo các quy định do Bộ Công Thương ban hành.

- Kiểm tra, hướng dẫn và xử lý kịp thời vi phạm quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo thẩm quyền.

2. Sở Tài chính: Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan, tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp các Sở: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kiểm soát dự án đầu tư sử dụng nhiều năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường.

- Phối hợp các sở quản lý chuyên ngành, hướng dẫn và tổ chức thẩm định các dự án đầu tư liên quan trên địa bàn theo quy định của Luật Đầu tư, các quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các quy định hiện hành (trừ các dự án thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế).

4. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, các tổ chức liên quan áp dụng đồng bộ các biện pháp quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động xây dựng; hướng dẫn các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế, thi công thực hiện các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với công trình đang thi công, cải tạo; kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm theo quy định pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, thúc đẩy các dự án đầu tư xây dựng mới, các dự án cải tạo, lắp đặt, thay thế trang thiết bị trong các công trình xây dựng, hệ thống chiếu sáng công cộng; dự án đầu tư, cải tạo, đổi mới dây chuyền thiết bị, công nghệ trong các cơ sở sản xuất ngành xây dựng nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

5. Sở Giao thông vận tải

- Chủ trì thực hiện việc hỗ trợ kỹ thuật, thúc đẩy dự án đầu tư, lắp đặt, cải tạo, sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các công trình giao thông, thiết bị, phương tiện vận tải.

- Phối hợp với Sở Công Thương và các địa phương quản lý việc sử dụng năng lượng của các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm thuộc lĩnh vực giao thông vận tải và các doanh nghiệp vận tải có quy mô lớn trên địa bàn.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng các đề tài, dự án có nội dung nghiên cứu khoa học công nghệ nhằm thúc đẩy các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tổ chức nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học trong lĩnh vực sử dụng năng lượng; lồng ghép vào các chương trình khoa học công nghệ, giới thiệu, tuyên truyền các mô hình, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.



- Chủ trì thực hiện phổ biến, ứng dụng các trang thiết bị hiệu suất cao; phát triển mô hình sử dụng năng lượng xanh; sản phẩm công nghệ hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường; hỗ trợ tuyên truyền, phổ biến cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường về sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả. Tham mưu cơ chế chính sách cho hoạt động xử lý chất thải cho mục đích năng lượng.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tăng cường quản lý, kiểm tra việc thực hiện các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp; điều tra, đánh giá để sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng sinh khối; áp dụng và phát triển việc sử dụng khí sinh học, hầm biogas tại các khu chăn nuôi tập trung, các cơ sở chăn nuôi, chế biến...

9. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với **Sở Lao động - Thương binh và Xã hội** thực hiện các dự án hỗ trợ kỹ thuật xây dựng chương trình đào tạo tích hợp, triển khai các hoạt động đào tạo, tổ chức đào tạo kiến thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các trường học và dạy nghề thuộc thẩm quyền.

10. Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này cho các doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trong khu kinh tế, khu công nghiệp; đánh giá việc triển khai ứng dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

11. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, tổ chức thực hiện thông tin, truyền thông về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan báo chí của tỉnh, hệ thống truyền thanh cơ sở xây dựng các chuyên đề, phóng sự, giới thiệu các biện pháp, mô hình giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; theo dõi kiểm tra công tác tuyên truyền của các cơ quan báo chí, hệ thống truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh.

12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức thực hiện việc tiết kiệm năng lượng tại các cơ sở văn hóa, thể thao, khu lưu trú, dịch vụ du lịch và nhà hàng, khách sạn trên địa bàn; khuyến khích thực hiện các mô hình dịch vụ du lịch “xanh” trong mô hình cơ sở lưu trú, khách sạn.

13. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế, xây dựng và triển khai thực hiện tốt, có hiệu quả Kế hoạch này.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tới các cơ sở sản xuất, dịch vụ và

hộ gia đình trên địa bàn quản lý; phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả nội dung Kế hoạch này; khuyến khích ứng dụng các mô hình sử dụng năng lượng tái tạo, đặc biệt nâng cao tỷ lệ sử dụng chất thải trong chăn nuôi, phế thải trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp,... cho mục đích năng lượng theo địa bàn quản lý; phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra, xử lý đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo đúng quy định.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh

- Hướng dẫn, chỉ đạo các tổ chức thành viên và tổ chức cấp dưới phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên tham gia thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch này.

- Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; vận động nhân dân cùng tham gia giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

15. Công ty Điện lực Bình Phước

- Xây dựng kế hoạch cung ứng điện hàng năm hợp lý nhằm cung cấp điện an toàn, ổn định, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của người dân trên địa bàn tỉnh; xây dựng mới, cải tạo hệ thống lưới điện và các biện pháp khác nhằm giảm tổn thất điện năng; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn khách hàng sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm điện; phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng tiết kiệm điện hàng năm như: Giờ trái đất, Gia đình tiết kiệm điện...

- Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra, rà soát, bổ sung xây dựng mới hệ thống điện nhằm đảm bảo cung cấp điện cho các vùng tập trung đông dân cư, vùng sâu, vùng xa (trong đó có các mô hình sản xuất) do nguồn điện sử dụng chưa đáp ứng, sửa chữa, nâng cấp hệ thống lưới điện chưa đảm bảo kỹ thuật.

16. Đối với tổ chức sử dụng năng lượng

- Xây dựng các giải pháp sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả, đảm bảo sử dụng đúng công suất và biểu đồ phụ tải đã đăng ký trong hợp đồng mua bán điện. Bố trí kế hoạch sản xuất hợp lý, hạn chế tối đa việc huy động các thiết bị có công suất tiêu thụ điện lớn như: các máy nghiền, trạm bơm nước, máy nén khí... vào giờ cao điểm, hạn chế tối đa các thiết bị điện hoạt động không tải. Tăng cường sử dụng các thiết bị được dán nhãn năng lượng hiệu suất cao; khuyến khích sử dụng các dạng năng lượng mới, năng lượng tái tạo như: năng lượng gió, mặt trời, biomass....

- Các doanh nghiệp là cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ phải thực hiện nghiêm túc các quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hàng năm, phải thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện để tiết kiệm ít nhất bằng 1% điện năng tiêu thụ trên một đơn vị sản phẩm so với năm trước đó.



Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công ty Điện lực Bình Phước;
- LĐVP, các phòng;
- Lưu: VT. *7k*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN ^{k.}
 CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Mi



PHỤ LỤC
NHÓM CÁC ĐỀ ÁN SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ ƯU TIÊN TRIỂN KHAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 147 /KH-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Đề án	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn			
								Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Vốn khác	
A. Giai đoạn 2021-2025											
I. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, vận động cộng đồng, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường								2,0	0	2,0	0
1	Xây dựng chương trình truyền thông phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Xây dựng các chương trình truyền thông như: Chuyên mục truyền hình, truyền thanh, báo giấy, báo điện tử, tổ chức các cuộc thi...	Chuyên mục truyền hình, truyền thanh, báo giấy, báo điện tử, tổ chức các cuộc thi...	Sở Thông tin và Truyền thông	UBMTTQVN tỉnh, Sở Công Thương, Đoàn TNCS HCM tỉnh, Cơ quan báo đài, Công ty Điện lực Bình Phước	0,25/năm * 5 năm = 1,25	0	1,25	0	
2	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, các giải pháp công nghệ, hệ thống quảng bá, phân phối sản phẩm tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường đến các cơ sở sử dụng năng lượng, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình; phát động thực hành thi đua tiết kiệm đối với các cơ quan hành chính sự nghiệp thuộc địa bàn quản lý	Tuyên truyền quy định pháp luật, các giải pháp, công nghệ tiết kiệm năng lượng đến tổ chức, cá nhân, hộ gia đình và cơ sở sử dụng năng lượng	Xây dựng tài liệu tập huấn, tuyên truyền; mít tinh, Tổ chức Hội thảo, trưng bày sản phẩm tiết kiệm năng lượng, phổ biến công nghệ mới, phát động thi đua thực hành tiết kiệm.	Hội thảo, mít tinh, trưng bày sản phẩm tiết kiệm năng lượng, tài liệu tuyên truyền	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện/thị xã/thành phố, doanh nghiệp, người dân...	0,15/năm * 5 năm = 0,75	0	0,75	0	

STT	Đề án	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn		
								Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Vốn khác
II. Phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả							2,8	1,35	1,35	0,1
3	Đào tạo, tăng cường năng lực cho cán bộ các cơ quan đầu mối, cho người quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Đào tạo chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng, người quản lý năng lượng theo quy định	Lớp đào tạo	Sở Công Thương	Vụ TKNL và PTBV (Bộ Công Thương), đơn vị tư vấn, doanh nghiệp, cá nhân có nhu cầu	0,15 x 2 lớp/5 năm = 0,3	0,1	0,1	0,1
4	Tuyên truyền, giảng dạy về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong trường học	Tăng cường kiến thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong trường học, trường dạy nghề	Đưa nội dung giảng dạy về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho học sinh, học viên nghề...	Tài liệu giảng dạy, số môn được lồng ghép tích hợp, số tiết dạy được lồng ghép tích hợp.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Công Thương, trường học, trường nghề	0,5/năm * 5 năm = 2,5	1,25	1,25	0
III. Phát triển, phổ biến các trang thiết bị hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng							5	2	2	1
5	Phổ biến, ứng dụng các thiết bị hiệu suất cao; phát triển mô hình sử dụng năng lượng xanh; hỗ trợ thị trường sản phẩm công nghệ hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng	Giới thiệu việc ứng dụng các trang thiết bị hiệu suất cao; phát triển mô hình sử dụng năng lượng xanh; hỗ trợ phát triển thị trường sản phẩm công nghệ hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng	Tổ chức hội thảo, có hình thức hỗ trợ: phát triển mô hình sử dụng năng lượng thân thiện môi trường, phát triển thị trường sản phẩm công nghệ hiệu suất cao	Hội thảo, hội nghị; mô hình sử dụng năng lượng xanh; phát triển sản phẩm công nghệ hiệu suất cao	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Công ty Điện lực Bình Phước	1/năm * 5 năm = 5	2	2	1
IV. Thúc đẩy tiết kiệm năng lượng trong sản xuất công nghiệp							58,5	7,75	7,75	43,5
6	Hỗ trợ kiểm toán năng lượng, tư vấn giải pháp tiết kiệm năng lượng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh	Giúp doanh nghiệp nhận diện những khu vực còn lãng phí năng lượng, thực hiện giải pháp khắc phục	Thực hiện kiểm toán năng lượng chi tiết cho nhà máy sản xuất	Báo cáo kiểm toán năng lượng, đề xuất giải pháp tiết kiệm năng lượng	Sở Công Thương	Đơn vị tư vấn, doanh nghiệp	0,1/DN * 8 DN/năm * 5 năm = 4 (DN đối ứng tỷ lệ 50-50)	1	1	2
7	Hỗ trợ đánh giá nhanh,	Giúp doanh nghiệp	Thực hiện đánh giá	Báo cáo đánh giá	Sở	Đơn vị tư vấn,	0,1/DN * 6	0,75	0,75	1,5

STT	Đề án	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn		
								Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Vốn khác
	đánh giá tổng thể về sản xuất sạch hơn cho các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn tỉnh	nhận diện những khu vực còn lãng phí năng lượng, gây ô nhiễm môi trường	sản xuất sạch hơn cho nhà máy sản xuất	sản xuất sạch hơn, đề xuất giải pháp tiết kiệm năng lượng, hạn chế ô nhiễm môi trường	Công Thương	doanh nghiệp	DN/năm * 5 năm = 3 (DN đối ứng tỷ lệ 50-50)			
8	Hỗ trợ thực hiện giải pháp tiết kiệm năng lượng (sau kiểm toán năng lượng, đánh giá sản xuất sạch hơn) cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh	Hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng	Hỗ trợ một phần kinh phí cho doanh nghiệp thực hiện giải pháp tiết kiệm năng lượng	Hồ sơ đề xuất hỗ trợ; giải pháp tiết kiệm năng lượng đã thực hiện	Sở Công Thương	Chính quyền địa phương nơi thực hiện đề án, doanh nghiệp	0,1/DN * 12 DN/năm * 5 năm = 6 (DN đối ứng tỷ lệ 70%)	3	3	20
9	Hỗ trợ ứng dụng dây chuyền, trang thiết bị công nghệ mới, tiết kiệm năng lượng vào sản xuất	Tăng hàm lượng khoa học công nghệ, ứng dụng vào dây chuyền sản xuất	Hỗ trợ một phần kinh phí cho doanh nghiệp đầu tư thiết bị, máy móc, dây chuyền công nghệ mới	Hồ sơ đề xuất hỗ trợ; máy móc thiết bị đầu tư mới	Sở Công Thương	Sở Khoa học & Công nghệ, Chính quyền địa phương nơi thực hiện đề án, doanh nghiệp	0,3/DN * 4 DN/năm * 5 năm = 6 (DN đối ứng tỷ lệ 70%)	3	3	20
V. Hợp tác thông qua Hội chợ triển lãm, xúc tiến đầu tư							3	1	1	1
10	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các Hội chợ trong và ngoài nước về chuyên ngành trang thiết bị, dây chuyền công nghệ mới tiết kiệm năng lượng	Giúp doanh nghiệp trong tỉnh tham quan, trao đổi, hợp tác đầu tư với đối tác phục vụ phát triển KT-XH cho tỉnh	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các Hội chợ chuyên ngành trong và ngoài nước	Hồ sơ đề xuất hỗ trợ; số lượng doanh nghiệp tham gia	Sở Công Thương	Doanh nghiệp	0,2/lần * 3 lần/năm * 5 năm = 3	1	1	1
VI. Ứng dụng năng lượng tái tạo thân thiện với môi trường							5,4	3	2,4	0
11	Hội thảo chuyên ngành về phát triển dự án điện mặt trời trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Cập nhật văn bản pháp luật; trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giữa nhà đầu tư và đơn vị cung cấp giải pháp điện mặt trời	Tổ chức Hội thảo chuyên ngành, phổ biến chính sách và kêu gọi đầu tư phát triển các dự án điện mặt trời trên địa	Báo cáo kết quả, đánh giá hiệu quả	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành, Công ty Điện lực Bình Phước, nhà cung cấp, đơn vị tư vấn,	0,2/lần * 2 lần/ 5 năm = 0,4	0	0,4	0

STT	Đề án	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn		
								Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Vốn khác
			bản tình			doanh nghiệp, hộ gia đình				
12	Hỗ trợ lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái	Phát triển các dự án điện mặt trời áp mái, huy động nguồn điện sạch phục vụ phát triển KT-XH địa phương	Hỗ trợ 5 triệu đồng cho 1 dự án được nghiệm thu ≤5kWp 10 triệu đồng cho 1 dự án được nghiệm thu >5kWp	Hồ sơ đề xuất hồ trợ; số lượng các dự án được hồ trợ	Sở Công Thương	Sở Tài chính, Công ty Điện lực Bình Phước, doanh nghiệp, hộ gia đình	0,01/dự án * 500 dự án/5 năm = 5	3	2	0
VII. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong khu vực tòa nhà và chiếu sáng công cộng							12	5	4	3
13	Thúc đẩy nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng cho các công trình xây dựng	Khuyến khích phát triển các công trình xây dựng áp dụng giải pháp tiết kiệm năng lượng	Thúc đẩy việc áp dụng các biện pháp, giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho công trình xây dựng	Công trình xây dựng hiệu quả về mặt sử dụng năng lượng	Sở Xây dựng	Sở Công Thương, Công ty Điện lực Bình Phước, chủ đầu tư các công trình xây dựng	7	2,5	2	3
14	Thúc đẩy sử dụng đèn LED và điều khiển thông minh trong chiếu sáng công cộng; hướng dẫn các đơn vị quản lý hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn, xây dựng chế độ vận hành phù hợp (vận hành theo thời gian, theo mùa, điều chỉnh cường độ sáng theo cấp công suất cho từng thời điểm)	Tiết kiệm điện, tích hợp điều khiển thông minh, dễ dàng quản lý, thay thế hay sửa chữa	Hỗ trợ phát triển các dự án chiếu sáng công cộng bằng đèn LED tiết kiệm năng lượng, kết hợp điều khiển thông minh; hướng dẫn vận hành	Số lượng bóng đèn LED được sử dụng cho dự án; báo cáo kết quả, hướng dẫn vận hành, hiệu quả thực hiện dự án	Sở Công Thương	Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Công ty Điện lực Bình Phước; Chủ đầu tư dự án đường BOT, khu - cụm công nghiệp	5	2,5	2	0
VIII. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động quản lý xây dựng							3	1	1	1
15	Hỗ trợ phát triển công trình xây dựng được chứng nhận công trình xanh, sử dụng năng lượng	Phát triển những công trình xây dựng được chứng nhận công trình xanh, sử dụng năng lượng	Hỗ trợ phát triển công trình xây dựng được chứng nhận công trình xanh theo	Công trình xây dựng được chứng nhận	Sở Xây dựng	Bộ Xây dựng, chủ đầu tư công trình xây dựng	3	1	1	1



STT	Đề án	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn		
								Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Vốn khác
	lượng tiết kiệm và hiệu quả	dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	tiêu chuẩn ngành xây dựng							
IX. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực giao thông vận tải							5	3	2	0
16	Phát triển các loại hình vận tải công cộng chất lượng, giảm tiêu hao nhiên liệu, sử dụng nhiên liệu sinh học, nhiên liệu mới (CNG, LPG)	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực giao thông vận tải	Phát triển các loại hình vận tải công cộng chất lượng, an toàn, giảm tiêu hao nhiên liệu, tăng cường sử dụng nhiên liệu sinh học	Báo cáo kết quả thực hiện dự án	Sở Giao thông vận tải	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, doanh nghiệp	5	3	2	0
B. Giai đoạn 2026-2030										
I. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, vận động cộng đồng, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường							2,25	0	2,25	0
17	Xây dựng chương trình truyền thông để phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Xây dựng các chương trình truyền thông như: Chuyên mục, phóng sự truyền hình, truyền thanh, báo giấy, báo điện tử, tổ chức các cuộc thi...	Chuyên mục, phóng sự truyền hình, truyền thanh, báo giấy, báo điện tử, tổ chức các cuộc thi...	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Công Thương, Đoàn TNCS HCM tỉnh, Cơ quan Đài báo, Công ty Điện lực Bình Phước	0,3/năm * 5 năm = 1,5	0	1,5	0
18	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, các giải pháp công nghệ, hệ thống quảng bá, phân phối sản phẩm tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường đến các cơ sở sử dụng năng lượng, tổ chức, cá nhân và hộ gia	Tuyên truyền các quy định pháp luật, các giải pháp, công nghệ tiết kiệm năng lượng đến tổ chức, cá nhân, hộ gia đình và cơ sở sử dụng năng lượng	Xây dựng tài liệu tập huấn, tuyên truyền; mít tinh, Tổ chức Hội thảo, trưng bày sản phẩm tiết kiệm năng lượng, phổ biến công nghệ mới, phát động thi đua thực hành tiết kiệm	Hội thảo, mít tinh, trưng bày sản phẩm tiết kiệm năng lượng, tài liệu tuyên truyền	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành, đoàn thể, Trung tâm XTĐT, UBND các huyện/thị xã/thành phố, doanh nghiệp, người dân...	0,15/năm * 5 năm = 0,75	0	0,75	0

STT	Đề án	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn		
								Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Vốn khác
	đình; phát động thực hành thi đua tiết kiệm đối với các cơ quan hành chính sự nghiệp thuộc địa bàn quản lý.									
II. Phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả							3,6	1,7	1,7	0,2
19	Đào tạo, cấp chứng chỉ cho người quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Đào tạo chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng, người quản lý năng lượng theo quy định	Lớp đào tạo	Sở Công Thương	Vụ TKNL & PTBV, đơn vị tư vấn, doanh nghiệp	0,15/năm x 4 lớp/5 năm = 0,6	0,2	0,2	0,2
20	Đào tạo, tăng cường năng lực cho cán bộ các cơ quan đầu mối, cho người quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh	Tăng cường kiến thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong trường học, trường dạy nghề	Đưa nội dung giảng dạy về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho học sinh, học viên nghề...	Tài liệu giảng dạy, số môn được lồng ghép tích hợp, số tiết dạy được lồng ghép tích hợp.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Công Thương, trường học, trường dạy nghề	0,6/năm * 5 năm = 3	1,5	1,5	0
III. Phát triển, phổ biến các trang thiết bị hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng							5	2	2	1
21	Phổ biến, ứng dụng các trang thiết bị hiệu suất cao; phát triển mô hình sử dụng năng lượng xanh; hỗ trợ thị trường sản phẩm công nghệ hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng	Giới thiệu việc ứng dụng các trang thiết bị hiệu suất cao; phát triển mô hình sử dụng năng lượng xanh; hỗ trợ phát triển thị trường sản phẩm công nghệ hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng	Tổ chức hội thảo, có hình thức hỗ trợ: phát triển mô hình sử dụng năng lượng thân thiện môi trường, phát triển thị trường sản phẩm công nghệ hiệu suất cao	Hội thảo, hội nghị; mô hình sử dụng năng lượng xanh; phát triển sản phẩm công nghệ hiệu suất cao	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Công ty Điện lực Bình Phước	1/năm * 5 năm = 5	2	2	1
IV. Thúc đẩy bảo tồn năng lượng trong sản xuất công nghiệp							87	13,5	12,5	61
22	Hỗ trợ kiểm toán năng lượng, tư vấn giải pháp tiết kiệm năng lượng	Giúp doanh nghiệp nhận diện những khu vực còn lãng	Thực hiện kiểm toán năng lượng chi tiết cho nhà máy	Báo cáo kiểm toán năng lượng, đề xuất giải pháp	Sở Công Thương	Đơn vị tư vấn, doanh nghiệp	0,1/DN * 12 DN/năm * 5 năm = 6 (DN	3	3	6



STT	Đề án	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn		
								Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Vốn khác
	cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh	phí năng lượng, thực hiện giải pháp khắc phục	sản xuất	tiết kiệm năng lượng			đổi ứng tỷ lệ 50-50)			
23	Hỗ trợ đánh giá nhanh, đánh giá tổng thể về sản xuất sạch hơn cho các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn tỉnh	Giúp doanh nghiệp nhận diện những khu vực còn lãng phí năng lượng, gây ô nhiễm môi trường	Thực hiện đánh giá sản xuất sạch hơn cho nhà máy sản xuất	Báo cáo đánh giá sản xuất sạch hơn, đề xuất giải pháp tiết kiệm năng lượng, hạn chế ô nhiễm môi trường	Sở Công Thương	Đơn vị tư vấn, doanh nghiệp	0,1/DN * 10 DN/năm * 5 năm = 5 (DN đổi ứng tỷ lệ 50-50)	2,5	2,5	5
24	Hỗ trợ thực hiện giải pháp tiết kiệm năng lượng (sau kiểm toán năng lượng, đánh giá sản xuất sạch hơn) cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh	Hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng	Hỗ trợ một phần kinh phí cho doanh nghiệp thực hiện giải pháp tiết kiệm năng lượng	Hồ sơ đề xuất hỗ trợ; giải pháp tiết kiệm năng lượng đã thực hiện	Sở Công Thương	Doanh nghiệp	0,1/DN * 15 DN/năm * 5 năm = 7,5 (DN đổi ứng tỷ lệ 70%)	4	3,5	25
25	Hỗ trợ ứng dụng dây chuyền, trang thiết bị công nghệ mới, tiết kiệm năng lượng vào sản xuất	Tăng hàm lượng khoa học công nghệ, ứng dụng vào dây chuyền sản xuất	Hỗ trợ một phần kinh phí cho doanh nghiệp đầu tư thiết bị, máy móc, dây chuyền công nghệ mới	Hồ sơ đề xuất hỗ trợ; máy móc thiết bị đầu tư mới	Sở Công Thương	Sở Khoa học & Công nghệ, Chính quyền địa phương nơi thực hiện đề án, doanh nghiệp	0,3/DN * 0,5DN/năm * 5 năm = 7,5 (DN đổi ứng tỷ lệ 70%)	4	3,5	25
V. Hợp tác thông qua Hội chợ triển lãm, xúc tiến đầu tư							3	1	1	1
26	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các Hội chợ trong và ngoài nước về chuyên ngành trang thiết bị, dây chuyền công nghệ mới về tiết kiệm năng lượng	Giúp doanh nghiệp trong tỉnh tham quan, trao đổi, hợp tác đầu tư với đối tác phục vụ phát triển KT-XH cho tỉnh	Hỗ trợ doanh nghiệp gian hàng, chi phí đi lại phục vụ tham gia các Hội chợ chuyên ngành trong và ngoài nước	Hồ sơ đề xuất hỗ trợ; số lượng doanh nghiệp tham gia	Sở Công Thương	Doanh nghiệp	0,2/lần * 3 lần/năm * 5 năm = 3	1	1	1
VI. Ứng dụng năng lượng tái tạo thân thiện với môi trường							6,4	3,5	2,9	0
27	Hội thảo chuyên ngành về phát triển dự án điện	Cập nhật văn bản pháp luật; trao đổi,	Tổ chức Hội thảo chuyên ngành, phổ	Báo cáo kết quả, đánh giá hiệu	Sở Công	Sở, ban, ngành, Công ty Điện	0,2/lần * 2 lần/ 5 năm =	0	0,4	0

STT	Đề án	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn		
								Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Vốn khác
	mặt trời trên địa bàn tỉnh Bình Phước	chia sẻ kinh nghiệm giữa nhà đầu tư và đơn vị cung cấp giải pháp điện mặt trời	biến chính sách và kêu gọi đầu tư phát triển các dự án điện mặt trời trên địa bàn tỉnh	quả	Thương	lực Bình Phước, nhà cung cấp, đơn vị tư vấn, doanh nghiệp, hộ gia đình	0,4			
28	Hỗ trợ lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái	Phát triển các dự án điện mặt trời áp mái, huy động nguồn điện sạch phục vụ phát triển KT-XH địa phương	Hỗ trợ 5 triệu đồng cho 1 dự án được nghiệm thu $\leq 5kWP$ 10 triệu đồng cho 1 dự án được nghiệm thu $> 5kWP$	Hồ sơ đề xuất hỗ trợ; số lượng các dự án được hỗ trợ	Sở Công Thương	Sở Tài chính, Công ty Điện lực Bình Phước, doanh nghiệp, hộ gia đình	0,01/dự án * 600 dự án/5 năm = 6	3,5	2,5	0
VII. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong khu vực tòa nhà và chiếu sáng công cộng							12	5	4	3
29	Thúc đẩy nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng cho các công trình xây dựng	Khuyến khích phát triển các công trình xây dựng áp dụng giải pháp tiết kiệm năng lượng	Thúc đẩy việc áp dụng các biện pháp, giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho công trình xây dựng	Công trình xây dựng hiệu quả về mặt sử dụng năng lượng	Sở Xây dựng	Sở Công Thương, chủ đầu tư công trình xây dựng Công ty Điện lực Bình Phước	7	2,5	2	3
30	Thúc đẩy sử dụng đèn LED và điều khiển thông minh trong chiếu sáng công cộng; hướng dẫn các đơn vị quản lý hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn, xây dựng chế độ vận hành phù hợp (vận hành theo thời gian, theo mùa, điều chỉnh cường độ sáng theo cấp công suất cho từng thời điểm)	Tiết kiệm điện, tích hợp điều khiển thông minh, dễ dàng quản lý, thay thế hay sửa chữa	Hỗ trợ phát triển các dự án chiếu sáng công cộng bằng đèn LED tiết kiệm năng lượng, kết hợp điều khiển thông minh; hướng dẫn vận hành	Số lượng bóng đèn LED được sử dụng cho dự án; báo cáo kết quả, hướng dẫn vận hành, hiệu quả thực hiện dự án	Sở Công Thương	Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Công ty Điện lực; chủ đầu tư dự án BOT, khu - cụm công nghiệp	5	2,5	2	0



STT	Đề án	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn		
								Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Vốn khác
VIII. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động quản lý xây dựng							6	2	2	2
31	Hỗ trợ phát triển công trình xây dựng được chứng nhận công trình xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Phát triển những công trình xây dựng được chứng nhận công trình xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Hỗ trợ phát triển công trình xây dựng được chứng nhận công trình xanh theo tiêu chuẩn ngành xây dựng	Công trình xây dựng được chứng nhận	Sở Xây dựng	Bộ Xây dựng, chủ đầu tư công trình xây dựng	6	2	2	2
IX. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực giao thông vận tải							5	3	2	0
32	Phát triển các loại hình vận tải công cộng chất lượng, an toàn, giảm tiêu hao nhiên liệu, tăng cường sử dụng nhiên liệu sinh học, nhiên liệu mới (CNG, LPG)	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực giao thông vận tải	Phát triển các loại hình vận tải công cộng chất lượng, an toàn, giảm tiêu hao nhiên liệu, tăng cường sử dụng nhiên liệu sinh học	Báo cáo kết quả thực hiện dự án	Sở Giao thông vận tải	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, doanh nghiệp	5	3	2	0
Tổng (A): Giai đoạn 2021-2025							96,7	23,85	23,25	49,6
Tổng (B): Giai đoạn 2026-2030							130,25	31,7	30,35	68,2
Tổng cộng (A+B)							226,95	55,55	53,6	117,8
Bằng chữ: Hai trăm hai mươi sáu tỷ, chín trăm năm mươi triệu đồng										